

Số: 3705/BC-ĐKTLN

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 10 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa v/v thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016 (gọi tắt là Đoàn kiểm tra).

Trưởng Đoàn kiểm tra báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm tra tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh VLXD trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016, cụ thể như sau:

I. Cơ sở pháp lý

Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa v/v thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016;

Kế hoạch kiểm tra số 1270/SXD-ĐKT ngày 09/5/2016 của Trưởng Đoàn kiểm tra liên ngành;

Các văn bản pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

II. Mục đích kiểm tra

1. Nhằm đánh giá việc chấp hành quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh VLXD trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn các đơn vị chấp hành đúng quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh VLXD; chấn chỉnh các sai sót, kiến nghị xử lý đối với các đơn vị có hành vi vi phạm trong quá trình hoạt động liên quan đến lĩnh vực VLXD.

3. Kết hợp điều tra, khảo sát thí điểm về môi trường, trình độ công nghệ, hiệu quả kinh tế và một số các thông tin cần thiết cho công tác quản lý ngành của các cơ sở sản xuất VLXD, phục vụ cho việc triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

4. Ghi nhận những khó khăn, vướng mắc trong việc chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về hoạt động sản xuất, kinh doanh VLXD; báo cáo, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về VLXD trên địa bàn.



III. Đối tượng và phạm vi kiểm tra

60 cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tại 6 địa bàn: Thành phố Nha Trang (13), thành phố Cam Ranh (09), thị xã Ninh Hòa (07), huyện Cam Lâm (06), huyện Diên Khánh (07), huyện Vạn Ninh (09), Khu – Cụm Công nghiệp (09).

(Danh sách cơ sở kiểm tra được UBND tỉnh duyệt tại Công văn số 4987/UBND-KT ngày 12/7/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa theo đề nghị của Đoàn kiểm tra do Sở Xây dựng trình tại Công văn số 1808/SXD-VLXD ngày 16/6/2016)

IV. Thành phần Đoàn Kiểm tra

- | | |
|--|--------------------|
| 1. Lãnh đạo Sở Xây dựng | - Trưởng đoàn; |
| 2. Trưởng Phòng VLXD | - Phó Trưởng đoàn; |
| 3. Chuyên viên Phòng VLXD | - Thư ký; |
| 4. Đại diện Thanh tra Sở Xây dựng | - Thành viên; |
| 5. Đại diện Sở Công thương | - Thành viên; |
| 6. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ | - Thành viên; |
| 7. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường | - Thành viên; |
| 8. Đại diện Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | - Thành viên; |
| 9. Đại diện Phòng chuyên môn UBND huyện | - Thành viên; |
| 10. Đại diện UBND cấp xã, BQL Khu Công nghiệp, Cụm Công nghiệp | - Thành viên. |

V. Nội dung kiểm tra

Hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng;

Chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng sản xuất và lưu thông trên thị trường;

Sự đáp ứng tiêu chuẩn môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh kinh doanh vật liệu xây dựng;

Điều kiện sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

(Chi tiết theo Kế hoạch kiểm tra số 1270/SXD-ĐKT ngày 09/5/2016)

VI. Thời gian kiểm tra

Từ ngày 08/8/2016 đến 22/9/2016, tần suất kiểm tra 02 – 03 ngày/tuần

(Theo lịch kiểm tra chi tiết, thông báo kiểm tra, kế hoạch kiểm tra chi tiết)

VII. Kinh phí kiểm tra

Kinh phí phục vụ đoàn kiểm tra do Sở Tài chính thẩm định tại Công văn số 901/STC-HCSN ngày 17/3/2016, UBND tỉnh phê duyệt tại Công văn số 4736/UBND-KT ngày 05/7/2016. Tổng kinh phí duyệt: 58.920.000 đồng. Kinh phí thực hiện thực tế khoảng 20.000.000 đồng (giảm 38,92 triệu đồng), do sử dụng phương tiện di chuyển từ Trung tâm Quản lý nhà và Chung cư.

VIII. Kết quả kiểm tra

1) Thông tin chung

- Số cơ sở được kiểm tra so với kế hoạch kiểm tra: 60/60 cơ sở
- Số cơ sở đã tạm ngừng hoạt động trong lĩnh vực được kiểm tra (tại thời điểm kiểm tra): 05
- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản (đá granite, cát, đất đá làm VLXDTT), sản xuất, kinh doanh VLXDTT: 50
- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực khác (kính xây dựng, cửa, sơn nước,...): 10

2) Kết quả kiểm tra:

2.1. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất kinh doanh VLXD:

2.1.1. Việc thực hiện Luật doanh nghiệp, hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm

Tất cả các doanh nghiệp được kiểm tra đều tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 6, Điều 8 và Khoản 3, Điều 17 – Luật Doanh nghiệp năm 2014 hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Khoản 1, Điều 22 – Luật Đầu tư năm 2014 của cơ quan có thẩm quyền cấp; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện (trường hợp doanh nghiệp có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện).

Thực hiện các quy định về gắn biển hiệu tên doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại Khoản 2, Điều 38 - Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Một số doanh nghiệp thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, dấu hợp quy, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định tại Điều 23, Điều 28 và Điều 34 – Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Thực hiện công bố hợp quy theo quy định tại Điều 16 – Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ và QCVN 16:2014/BXD của Bộ Xây dựng.

Kết quả kiểm tra có 21/50 cơ sở chưa thực hiện công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa theo quy định QCVN 16:2014/BXD của Bộ Xây dựng.

2.1.2. Việc đăng ký nhãn hiệu, ghi nhãn hàng hóa:

- Các sản phẩm VLXD như đá, gạch block, gạch terazzo, gạch nung ... không yêu cầu bắt buộc phải ghi nhãn hàng hóa. Một số đơn vị khắc nhãn của Công ty lên sản phẩm.

- Các sản phẩm xi măng, nhôm thanh định hình, cửa nhựa lõi thép, kính tôi nhiệt an toàn, sơn: Các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc ghi nhãn hàng hóa theo quy định và thực hiện đăng ký sở hữu nhãn hiệu của đơn vị, của sản phẩm. Riêng Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Việt Hùng sản xuất kính tôi nhiệt an toàn, Công ty TNHH DV TM Tiên đạt sản xuất sơn, bột bả trét tường chưa thực hiện đăng ký sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

- Các sản phẩm đá granite: hầu hết các đơn vị không thực hiện ghi nhãn hàng hóa, Chỉ có Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – nhà máy chế biến đá granite tại Khánh Hòa thực hiện việc ghi nhãn hàng hóa đối với sản phẩm này.

2.1.3. Về thực hiện công bố giá theo quy định:

- Đối với các cơ sở kinh doanh: Hầu hết các đơn vị thực hiện việc niêm yết giá bán theo quy định.

- Đối với các cơ sở sản xuất: Hầu hết các đơn vị thực hiện việc công bố giá bán theo quy định, tuy nhiên có khoảng 10 đơn vị chưa thực hiện việc công bố giá theo quy định.

2.1.4. Về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa:

- Đối với các cơ sở kinh doanh: Các sản phẩm có nguồn gốc, có hợp đồng cung cấp hàng hóa, hóa đơn từ đơn vị cung cấp hàng.

- Đối với các cơ sở sản xuất: Các nguyên, vật liệu đầu vào có nguồn gốc, có hợp đồng cung cấp nguyên liệu, hóa đơn bán hàng của đơn vị cung cấp.

2.1.5. Đánh giá chung

a) Ưu điểm:

- Các doanh nghiệp thực hiện việc ký hợp mua bán nguyên liệu đầu vào, có hợp đồng mua bán nguyên liệu.

- Hầu hết các đơn vị thực hiện ghi nhãn và công bố giá theo định.

b) Tồn tại:

- Các đơn vị sản xuất đá granite chưa thực hiện tốt việc ghi nhãn hàng hóa và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm.

- Việc thực hiện công bố giá theo quy định tại một đơn vị sản xuất vẫn chưa thực hiện nghiêm túc.

c) Kiến nghị:

- Đề nghị các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa, thực hiện công bố giá theo quy định.

- Đề nghị các doanh nghiệp duy trì thực hiện tốt việc thu mua nguyên liệu đầu vào có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

(Kết quả kiểm tra chi tiết xem tại Phụ lục 01 kèm báo cáo)

2.2. Việc tuân thủ pháp luật về tài nguyên môi trường, công nghệ:

2.2.1. Về hoạt động khoáng sản

Số cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản được kiểm tra là 26 doanh nghiệp, trong đó có 03 nhà máy sản xuất, nghiền xi măng.

Kết quả kiểm tra các cơ sở đều sử dụng khoáng sản để sản xuất vật liệu xây dựng có nguồn gốc hợp pháp. Một số doanh nghiệp chưa thực hiện khai thác, hoặc tạm ngừng hoạt động như: Công ty CP Xây dựng công trình 505, Công ty CP Bất động sản Hà Quang, Công ty CP Vật liệu Kiến trúc Nha Trang.

Đề xuất, kiến nghị:

Lĩnh vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường do Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, không có nội dung kiến nghị đối với các cơ sở, doanh nghiệp được kiểm tra.

(Kết quả kiểm tra chi tiết xem tại Phụ lục 01 kèm báo cáo)

2.2.1. Về khoa học – công nghệ

Trong số 58 doanh nghiệp được kiểm tra, thống kê về các lĩnh vực, sản phẩm sản xuất, kinh doanh về vật liệu xây dựng như sau:

Số doanh nghiệp được kiểm tra: 58										
Số doanh nghiệp có sản xuất: 40				Số doanh nghiệp chỉ kinh doanh: 18						
Trong đó, số doanh nghiệp sx các sp như sau (Có một số DN sản xuất nhiều sản phẩm)	Sản xuất, hoàn thiện đá granite	Đá làm VLXD thông thường	Xi măng	Công, cọc bê tông	Gạch không nung	Gạch, ngói nung	Kính cường lực	Gạch Terra-zzo	Nhôm định hình, cửa	Bê tông
	7	10	3	5	11	1	2	3	2	2
Ngừng hoạt động/Chưa sản xuất	1	4			1		1			

2.2.1.1. Kết quả khảo sát công nghệ sản xuất

a) Sản xuất, hoàn thiện đá Granite

- Công suất thiết kế các nhà máy từ 10000 – 30000 m²/tháng sản phẩm đá hoàn thiện, hầu hết không hoạt động hết công suất.

- Trong số 07 doanh nghiệp cửa, hoàn thiện đá granite có 1 doanh nghiệp ngừng hoạt động. 6 doanh nghiệp đang hoạt động đều sử dụng công nghệ cửa lưới dạng dầm hoặc dạng chùm “cổ cò”, ưu điểm của cửa lưới là giá rẻ nhưng nhược điểm là tiêu hao nguyên liệu lớn (Khoảng 30%) và chất lượng đá sau hoàn thiện không cao.

- Hầu hết các máy cửa đều có xuất xứ từ Trung Quốc với ưu điểm giá rẻ nhưng thời gian sử dụng khoảng 3 – 5 năm, phải bảo dưỡng thường xuyên.

b) Sản xuất đá làm vật liệu xây dựng thông thường

- Công suất thiết kế các cơ sở chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong đợt kiểm tra có công suất từ 200 tấn/ngày đến 2000 tấn/ngày. Hầu hết các cơ sở đều hoạt động cầm chừng, lượng sản phẩm tồn kho lớn do đặc điểm của loại vật liệu này phục vụ chủ yếu cho các công trình giao thông, các trạm bê tông. Nhưng hiện nay các dự án trên địa bàn tỉnh không nhiều.

- Công nghệ chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường tương đối đơn giản. Chủ yếu là các máy xay, nghiền và phân loại bằng ly tâm hoặc sàng.

- Xuất xứ các thiết bị chủ yếu trong nước, có một số máy cũ sử dụng của Nhật, Nga.

c) Xi măng

- Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 3 cơ sở nghiền clinke đóng bao xi măng, trong đó có 1 cơ sở chỉ đóng bao. Công suất các trạm từ 120 – 600 nghìn tấn/năm. Các trạm này đều hoạt động hết công suất.

- Về công nghệ: Có 01 cơ sở sử dụng công nghệ của Đức với 2 dây chuyền đóng gói tổng cộng 16 đầu xả nguyên liệu hiện đại. 02 cơ sở còn lại sử dụng công nghệ Trung Quốc.

d) Công, cọc bê tông

- Công suất các trạm công/cọc bê tông được khảo sát từ 100 – 300 m/ngày cho các loại công đường kính 300 mm – 600 mm, chủ yếu sản xuất để sử dụng cho nội bộ các khu đô thị.

- Trong số 5 doanh nghiệp được khảo sát có 4 doanh nghiệp sử dụng công nghệ ly tâm, các thiết bị trong nước. 01 doanh nghiệp sử dụng công nghệ của Đan Mạch, rung ép cường độ cao – đây là công nghệ hiện đại trong sản xuất công.

d) Gạch không nung/Gạch Terrazzo

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có khá nhiều cơ sở sản xuất gạch không nung. Trong đợt kiểm tra đã thu thập số liệu từ 11 doanh nghiệp sản xuất gạch không nung có công suất từ vài nghìn đến hơn 20 nghìn viên/ngày.

- Về công nghệ chủ yếu là ép rung, có 02 cơ sở ép tĩnh. Công nghệ ép tĩnh phù hợp cho các loại gạch có kích thước nhỏ.

- Xuất xứ các thiết bị hầu hết là từ Trung Quốc hoặc gia công trong nước. Đánh giá một cách tổng thể các sản phẩm gạch không nung trên địa bàn tỉnh có chất lượng chưa cao, khối lượng lớn. Đồng thời, chưa thể hiện được những ưu điểm vượt trội so với gạch nung kể cả trong quá trình thi công nên thị trường tiêu thụ sản phẩm gạch không nung rất hạn hẹp.

- Gạch Terrazzo được sản xuất tương đối đơn giản, các cơ sở khảo sát có công suất ép từ 100 – 300 m²/ngày. Các máy ép gạch này tương đối phổ biến trong nước.

e) Gạch, ngói nung

- Chỉ tiến hành kiểm tra được 1 doanh nghiệp sử dụng công nghệ lò Tuynel có công suất 33 triệu viên QTC/năm.

f) Kính cường lực

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh chỉ có 01 cơ sở tôi kính đang hoạt động có hiệu quả, công suất tối đa 200 m³/ngày. Thiết bị từ Trung Quốc.

g) Nhôm định hình/Cửa nhôm/Nhựa lõi thép

- Khánh Hòa có duy nhất 1 nhà máy sản xuất nhôm định hình từ phối nguyên liệu. Công nghệ nhập từ Đài Loan, công suất hoạt động khoảng 3000 tấn sản phẩm/năm.

- Ngoài ra, các loại cửa nhôm, cửa nhựa lõi thép được sản xuất dưới dạng hoàn thiện sản phẩm được thực hiện bởi rất nhiều cơ sở.

2.2.1.2. Kiến nghị

a) Đối với doanh nghiệp

- Doanh nghiệp cần có kế hoạch thay thế các thiết bị, công nghệ cũ bằng các công nghệ mới hơn nhằm giảm tiêu hao năng lượng, tiết kiệm tài nguyên và nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Đối với lĩnh vực khai thác, chế biến đá Granite: Cần nhắc đầu tư các hệ thống cắt dây thay cho công nghệ cưa lưỡi tiêu hao nhiều nguyên liệu như hiện nay. Đổi mới công nghệ khai thác tại mỏ bằng thiết bị cưa xẻ thay cho việc nổ mìn như hiện nay. Nghiên cứu các giải pháp để tận dụng, tái chế lượng bột đá tồn đọng tại các nhà máy cưa, hoàn thiện đá granite trên địa bàn tỉnh thành các sản phẩm có giá trị cao thay vì sử dụng để san lấp như hiện nay.

+ Đối với các doanh nghiệp sản xuất gạch không nung: Cần nghiên cứu đầu tư máy thế hệ mới, nghiên cứu sản xuất gạch có chất lượng cao hơn, dễ thi công hơn.

b) Đối với cơ quan quản lý

- Sản lượng các sản phẩm đá trên địa bàn tỉnh lớn hơn nhu cầu thị trường, cần rà soát lại sản lượng và thị trường tiêu thụ để đảm bảo việc sử dụng nguồn tài nguyên này hợp lý hơn.

- Trong quá trình cấp phép, phê duyệt các dự án cần khuyến cáo các doanh nghiệp sử dụng các công nghệ/thiết bị có mức tiêu hao nhiều liệu, nguyên liệu và năng lượng thấp.

- Có các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ các khoản vay lãi suất thấp trong quá trình đầu tư để có thể đầu tư những thiết bị tiên tiến thay cho các thiết bị giá rẻ từ Trung Quốc nhưng hiệu quả khai thác thấp.

- Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế chuyển đổi gạch nung sang gạch không nung để các doanh nghiệp sản xuất gạch không nung có thị trường tiêu thụ sản phẩm. Hiện nay hầu hết các doanh nghiệp sản xuất gạch không nung đều hoạt động cầm chừng do không có thị trường.

- Khuyến khích sử dụng các sản phẩm được sản xuất tại địa phương, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn.

(Kết quả kiểm tra chi tiết xem tại Phụ lục 04 kèm báo cáo)

2.3. Việc tuân thủ pháp luật về Lao động:

2.3.1. Về công tác an toàn lao động:

- Việc ký kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thành lập ban an toàn vệ sinh lao động và xây dựng phương án đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất hầu hết các đơn vị sản xuất đều có thực hiện quy định này.

- Việc tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ATVSLĐ về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động: hầu hết các đơn vị đều chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định.

- Việc tổ chức kiểm định và đăng ký các thiết bị nghiêm ngặt về an toàn lao động được quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ATVSLĐ về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động: Công ty TNHH Trần Trí Vũ - Chi nhánh Khánh Hòa và Công ty TNHH Thạnh Phát, Công ty TNHH MTV Minexco Granite Khánh Hòa – Nhà máy chế biến đá Granite Tân Dân), chưa tiến hành kiểm định 06 cầu trục nâng hàng theo quy định.

2.3.2. Công tác vệ sinh lao động:

- Việc tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo quy định: hầu hết tất cả các doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ quy định này.

- Việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động: một số doanh nghiệp sản xuất gạch block còn chưa thực hiện hoặc thực hiện với tính chất đối phó, các doanh nghiệp sản xuất đá làm vật liệu xây dựng có trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Việc trang bị phương tiện sơ cấp cứu cho người lao động: tất cả các doanh nghiệp đều trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

2.3.3. Công tác kiểm tra thực tế tại nơi sản xuất:

- Các máy móc sản xuất gạch thủ công hầu hết là các loại máy rung ép, hoạt động khá đơn giản, độ phức tạp không cao, trong quá trình kiểm tra thực tế đoàn đã phát hiện ra một vài trường hợp có thể xảy ra tai nạn lao động như: mất an toàn điện, một vài bộ phận chuyển động của máy chưa được bao che, chưa có bảng nội quy vận hành máy, đoàn đã nhắc nhở khắc phục tại chỗ.

- Tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Việt Hùng địa điểm sản xuất tại Tổ 6, thôn Như Xuân, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, sản xuất kính cường lực, đoàn kiểm tra đã phát hiện các nguy cơ rất dễ xảy ra tình trạng mất an toàn như: bố trí nhà xưởng bừa bãi, không có lối thoát hiểm cho công nhân khi xảy ra sự cố, nguy cơ xấp đổ do kính gây thương vong cho người lao động rất dễ xảy ra, đoàn đã yêu cầu chủ sử dụng lao động phải thực hiện ngay các kiến nghị của đoàn bố trí lại mặt bằng nhà xưởng, tạo lối thoát hiểm cho người lao động, tổ chức huấn luyện ATVSLĐ và khám sức khỏe cho người lao động.

- Tại các doanh nghiệp khai thác đá làm vật liệu xây dựng, đoàn kiểm tra đã nhắc nhở yêu cầu các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất phải thực hiện đúng theo đề án thiết kế khai thác mỏ đã được phê duyệt, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đúng quy định, chú ý phun nước tại các hòng xay đá để giảm bụi, chú ý hiện tượng đá lăn khi trời mưa, thường xuyên kiểm tra mặt bằng sản xuất, nếu phát hiện ra các nguy cơ mất an toàn phải tiến hành khắc phục mới cho người lao động vào sản xuất, lắp đặt thêm biển báo cấm ở những nơi nguy hiểm.

- Mặc dù các doanh nghiệp đã cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định, nhưng thực tế tỷ lệ lao động sử dụng trong quá trình lao động là rất thấp.

- Tại thời điểm kiểm tra, đoàn kiểm tra chưa phát hiện ra các nguy cơ khẩn cấp về mất an toàn lao động và cháy nổ có thể xảy ra.

2.3.4. Đánh giá chung

a) Ưu điểm:

- Các doanh nghiệp đều thực hiện việc ký hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thành lập ban an toàn vệ sinh lao động.

- Tại các công trình đều ban hành nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Các doanh nghiệp đều có trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và trang bị các phương tiện sơ cấp cứu cho người lao động.

b) Tồn tại:

- Công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, các doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ATVSLĐ về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Việc tổ chức khám sức cho người lao động, các doanh nghiệp thực hiện chưa tốt, do đó phòng ngừa tai nạn lao động sẽ không kịp thời, ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.

c) Nguyên nhân:

- Các doanh nghiệp nhận thức về an toàn lao động, vệ sinh lao động chưa cao nên việc triển khai thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp chưa được triệt để, chỉ thực hiện khi có các cơ quan chức năng kiểm tra và yêu cầu thực hiện.

- Đặc thù người lao động trong lĩnh vực này là lao động thời vụ, nên việc tổ chức huấn luyện an toàn lao động và khám sức khỏe cho người lao động các doanh nghiệp thực hiện chưa đầy đủ.

d) Kiến nghị

- Đề nghị các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; khám sức khỏe cho người lao động.

- Đề nghị các doanh nghiệp quan tâm hơn nữa đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động phải xem đây là công tác thường xuyên, không được thực hiện với tinh thần đối phó có đoàn kiểm tra mới thực hiện.

(Kết quả kiểm tra chi tiết xem tại Phụ lục 01 kèm báo cáo)

IX. Kiến nghị

Các sở ban ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ nội dung và kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2017 đối với các cơ sở có dấu hiệu vi phạm, nhất là các cơ sở không thực hiện hợp quy sản phẩm hàng hóa theo QCVN 16:2014/BXD của Bộ Xây dựng (*Phụ lục 02 báo cáo*), các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản đất, đá làm vật liệu xây dựng.



Phối hợp với địa phương thực hiện phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo quy định tại Nghị định 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng. Quy định về kê khai, công bố giá theo Luật Giá; Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định 177/2013/NĐ-CP; Thông tư 15/2014/TT-BXD ngày 15/9/2014 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa VLXD. Pháp luật về lao động và môi trường,...

Các sở ban ngành, địa phương xem xét những nội dung kiến nghị của các cơ sở, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền. Tham mưu UBND tỉnh, các bộ ngành liên quan tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo quy định pháp luật.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh phải chấp hành đúng các quy định pháp luật về sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, kết luận của Đoàn kiểm tra. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Đoàn kiểm tra tại các biên bản kiểm tra và báo cáo này.

Trưởng Đoàn kiểm tra kính báo cáo./.

(Gửi kèm hồ sơ kiểm tra, báo cáo và các tài liệu liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên Đoàn kiểm tra;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Giám đốc Sở Xây dựng (Báo cáo);
- Lưu VT, VLXD.V.Chau.

**TM. ĐOÀN KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN
P.GD SỞ XÂY DỰNG**



Nguyễn Văn Sơn